

Số: /QĐ-BNN-XD

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng

**Dự án thành phần “Nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng Vườn quốc gia Cát Tiên”
thuộc dự án “Xây dựng cơ sở hạ tầng các đơn vị Vườn quốc gia và Kiểm lâm”**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Quyết định số 3076/QĐ-BNN-KH ngày 14/7/2021 và số 4064/QĐ-BNN-KH ngày 26/10/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án “Xây dựng cơ sở hạ tầng các đơn vị Vườn quốc gia và Kiểm lâm”;

Căn cứ Quyết định số 2758/QĐ-BNN-KH ngày 10/7/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc giao nhiệm vụ thực hiện dự án “Xây dựng cơ sở hạ tầng các đơn vị Vườn quốc gia và Kiểm lâm”;

Xét đề nghị của Cục Kiểm lâm tại Tờ trình số 321/TTr-KL-KHTC ngày 25/7/2023 và của Vườn quốc gia Cát Tiên tại Tờ trình số 774/TTr-VCT-TCHC ngày 13/7/2023 về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án thành phần “Nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng Vườn quốc gia Cát Tiên” và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình (tại Báo cáo

thẩm định số 1224/BC-XD-TĐ ngày 08 / 8 /2023) và các Vụ trưởng: Kế hoạch; Tài chính; Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án thành phần “Nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng Vườn quốc gia Cát Tiên” với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án:

Dự án thành phần “Nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng Vườn quốc gia Cát Tiên” thuộc dự án “Xây dựng cơ sở hạ tầng các đơn vị Vườn quốc gia và Kiểm lâm”.

2. Loại, nhóm dự án, cấp công trình:

- Loại dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Nhóm dự án: Nhóm C.

- Cấp công trình: Cấp III.

3. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

4. Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án: Cục Kiểm lâm.

5. Chủ đầu tư dự án thành phần (từ giai đoạn thực hiện dự án đến kết thúc dự án): Vườn quốc gia Cát Tiên.

6. Đơn vị tư vấn khảo sát, lập dự án:

- Liên danh Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng Phát triển nông thôn – Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Công nghiệp Sông Vân.

- Chủ nhiệm thiết kế: KS Khúc Đình Hùng.

7. Mục tiêu đầu tư:

Giải quyết giao thông thông suốt giữa Vườn với các khu vực bên ngoài, tạo điều kiện tốt cho việc bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và bảo tồn đa dạng sinh học của Vườn.

8. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất:

- Địa điểm xây dựng: Vườn quốc gia Cát Tiên, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Diện tích sử dụng đất (kể cả phần dưới nước): Khoảng 0,56 ha.

9. Quy mô, nội dung đầu tư:

Xây dựng mới cầu qua sông Đồng Nai, đường đầu cầu và các công trình phụ trợ để kết nối Vườn với khu vực bên ngoài

10. Các giải pháp thiết kế cơ sở chủ yếu:

10-1. Phạm vi hạng mục:

- Điểm đầu (phía vườn): Kết nối với đường bê tông nội bộ của Vườn (địa phận xã Đắk Lua).

- Điểm cuối: Kết nối với đường 600A, cách ngã 3 giữa đường vào cổng Vườn quốc gia Cát Tiên và đường 600A khoảng 30m (địa phận xã Nam Cát Tiên).

- Tổng chiều dài công trình: 240,01m; trong đó: Chiều dài phần cầu tính đến đuôi mố: 154,44m; chiều dài đường đầu cầu tuyến chính: 85,57m (phía đầu cầu dài 41,31m và phía cuối cầu dài 44,26m); tổng chiều dài các tuyến nhánh: 355,2m.

10-2. Quy mô và các chỉ tiêu thiết kế chủ yếu:

a) Phần cầu:

- Quy mô: Kết cấu cầu bằng BTCT và BTCT dự ứng lực.
- Tải trọng thiết kế: HL93, người đi bộ $3 \times 10^{-3} \text{Mpa}$.
- Tần suất thiết kế: $P=1\%$; $Q1\% = 2.650,4 \text{m}^3/\text{s}$; $H1\% = 117,48 \text{m}$.
- Tỉnh không thông thuyền: Sông cấp V ($B \times H = 25 \times 3,5 \text{m}$).
- Cấp độ đất: Cấp 5 thang MSK (theo TCVN 9386:2012).
- Vận tốc gió cơ bản: Vùng IA (theo TCVN 2737-1995).
- Mặt cắt ngang cầu: $B_c = 7,0 \text{m}$ (bằng chiều rộng nền đường đầu cầu); bao gồm: Làn hỗn hợp $B=6 \text{m}$ (phần xe chạy + người đi bộ) và gờ chắn lan can hai bên $B_{glc} = 2 \times 0,5 = 1 \text{m}$.

b) Đường hai đầu cầu:

- Đường cấp V miền núi theo Tiêu chuẩn TCVN 4054 – 2005.
- Tần suất thiết kế: $P=4\%$; vận tốc thiết kế: 30km/h, nút giao là 20km/h.
- Tải trọng trục xe: 10 tấn.
- Độ dốc dọc lớn nhất của tuyến chính (đoạn đường vượt lên cầu): $I_{dọc} = 6\%$.
- Quy mô mặt cắt ngang: $B_{nền} = 7,0 \text{m}$; trong đó: $B_{md} = 6 \text{m}$ (bề rộng làn hỗn hợp: Phần xe chạy và người đi bộ); lề đất: $B_{ld} = 2 \times 0,5 = 1 \text{m}$.
- Mặt đường: Kết cấu mặt đường đáp ứng cường độ yêu cầu $E_{y/c} \geq 120 \text{Mpa}$.

10.3. Giải pháp thiết kế:

10.3.1. Phần cầu:

a) Sơ đồ nhịp và bố trí chung cầu:

- Sơ đồ nhịp: Gồm 5 nhịp dầm đơn giản đơn BTCT dự ứng lực căng trước.
- Tổng chiều dài cầu tính đến đuôi mố: $L_{tc} = 154,44 \text{m}$.
- Trắc dọc cầu thiết kế: Cầu nằm trên đường cong đứng ($R=800 \text{m}$) trong phạm vi $\sim 96 \text{m}$, tiếp dốc về hai phía mố $i=6\%$, vượt dốc với mặt đường cũ là 2% và 4%.
- Dốc ngang mặt cầu hai mái $i = 2\%$ tạo bằng xà mũ mố, trụ.

b) Kết cấu phần trên:

- Kết cấu nhịp: Sử dụng kết cấu dầm đơn giản BTCT dự ứng lực căng trước chữ I, với 02 loại chiều dài dầm, mặt cắt ngang gồm các phiến dầm chữ I; bản mặt cầu bằng BTCT đổ tại chỗ được nối liên tục nhịp tại vị trí trụ để đảm bảo êm thuận.
- Lớp phủ mặt cầu bằng bê nhựa chặt C19 dày 7cm

- Chống thấm mặt cầu sử dụng lớp phòng nước dạng dung dịch phun thẩm thấu.

- Lan can bằng thép mạ kẽm nhúng nóng, gờ lan can bằng BTCT đổ tại chỗ.

- Khe co giãn: Bằng thép dạng răng lược.

- Gối cầu cao su cốt bản thép.

- Ống thoát nước mặt cầu bằng sắt mạ kẽm.

- Điện chiếu sáng trên cầu: Thiết kế ụ và lắp đặt chiếu sáng.

- Dùng cáp dự ứng lực, ống luồn cáp dùng ống HDPE xoắn;

- Thép thường dùng theo TCVN 1651-2008.

c) Kết cấu phần dưới:

- Mố cầu (02 mố): Dạng chữ U, thân tường thẳng bằng BTCT đổ tại chỗ, trên hệ móng cọc khoan nhồi.

- Trụ cầu: Dạng trụ đặc thân hẹp bằng BTCT đổ tại chỗ, trên hệ móng cọc khoan nhồi.

- Số lượng và chiều dài cọc khoan nhồi (tính từ đáy bệ đến mũi cọc) tại các mố, trụ cầu tùy thuộc điều kiện địa chất cụ thể.

d) Gia cố tứ nón và chân khay: Phía mố MB: Đá hộc xây và phía mố MA: Tường chắn bê tông cốt thép.

10.3.2. Đường đầu cầu:

a) Bình đồ tuyến: Hướng tuyến bám sát tuyến hiện hữu nhằm tận dụng mở rộng các công trình trên tuyến.

b) Trắc dọc tuyến: Thiết kế đảm bảo tần suất thiết kế $P=4\%$, tuân thủ Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 4054-2005, phù hợp cao độ không chế của cầu trên tuyến.

c) Nền đường:

- Phía đầu tuyến (phía vườn, địa phận xã Đắk Lua): Thiết kế tường chắn đất BTCT hình chữ U nhằm, bên trong đắp đất, đảm bảo độ chặt $K \geq 0,95$; lớp đất dày 50cm dưới đáy kết cấu áo đường đầm chặt $K \geq 0,98$.

- Phía cuối tuyến (địa phận xã Nam cát Tiên): Nền đường đắp đất, đảm bảo độ chặt $K \geq 0,95$, trước khi đắp, đào bỏ lớp đất hữu cơ; lớp đất dày 50cm dưới đáy kết cấu áo đường đầm chặt $K \geq 0,98$; mái ta luy đắp đất chọn lọc, lát gạch và trồng cỏ, độ dốc ta luy nền đắp 1:1,5.

d) Kết cấu mặt đường: Đảm bảo cường độ $E_{y/c} \geq 120\text{Mpa}$, chia làm 02 loại, kết cấu như sau:

- Loại 1: Kết cấu mặt đường làm mới và mở rộng:

+ Bê tông nhựa chặt C19.

+ Tưới nhựa dính bám.

+ Cấp phối đá dăm loại 1.

- + Cấp phối đá dăm loại 2.
- Loại 2: Kết cấu mặt đường trên mặt đường cũ:
- + Bê tông nhựa chặt C19.
- + Tưới nhựa dính bám.
- + Cấp phối đá dăm loại 1.
- + Bù vênh cấp phối đá dăm loại 1.

e) An toàn giao thông: Bố trí hệ thống an toàn giao thông bao gồm: Biển báo, hộ lan, cọc tiêu, sơn kẻ đường tuân thủ theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường thủy QCVN 39:2020/BGTVT.

g) Chiếu sáng: Chiếu sáng cho cầu và 02 nút giao đầu cầu tuân thủ TCXDVN 333:2005- Tiêu chuẩn thiết kế “Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và kỹ thuật hạ tầng đô thị”.

10.3.3. Bến phà (đảm bảo giao thông của Vườn trong quá trình thi công và sửa chữa, duy tu cầu sau này):

a) Cầu tạo chung:

- Vị trí: Cách vị trí xây dựng công trình khoảng 50m về phía thượng lưu.
- Tiêu chuẩn thiết kế: TCVN 9859:2012, loại C; tiêu chuẩn kỹ thuật như sau:
- + Bề rộng bến B=10,5m; kết cấu rọ đá học xếp khan được gia cường ổn định bằng hệ thép hình.
- + Dốc dọc đường xuống mặt bến: $I_{\max}=13\%$;
- + Tốc độ tối đa 15km/h; số làn xe: 01 làn; bề rộng làn xe 3,5m.
- + Mặt đường: rộng 5,5m; trong đó phần xe chạy rộng 3,5m; gia cố lè 2x1m.

b) Bến phà phía mố MA:

- Mặt bến rộng 10,5m; dài 15m; kết cấu rọ đá học xếp khan được gia cường ổn định bằng hệ thép hình kết hợp cọc ván thép dài khoảng 6m; mặt bến đổ bê tông xi măng trên lớp bê tông lót.
- Đường xuống bến: Dài khoảng 32,82m; mặt đường rộng 3,5m rải cấp phối đá dăm loại 2.

c) Bến phà phía mố MB:

- Mặt bến rộng 10,5m; dài 15m; kết cấu rọ đá học xếp khan được gia cường ổn định bằng hệ thép hình kết hợp cọc ván thép dài khoảng 6m; mặt bến đổ bê tông xi măng trên lớp bê tông lót.
- Đường xuống bến: Dài khoảng 34,42m; mặt đường rộng 3,5m rải cấp phối đá dăm loại 2.

11. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng:

a) Số bước thiết kế : 02 bước, thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công.

b) Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng:

- Các Quy chuẩn kỹ thuật: QCVN 11: 2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật

quốc gia về xây dựng lưới cao độ; QCVN 04:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về xây dựng lưới tọa độ; QCVN 41:2012/BGTVT – Điều lệ báo hiệu đường bộ;

- Các tiêu chuẩn khảo sát: TCVN 9398: 2012 – trắc địa trong xây dựng công trình; TCVN 9401:2012 – Tiêu chuẩn kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình; TCVN 9437:2012 – Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình

- Các tiêu chuẩn thiết kế: TCVN 4054-2005 – Đường ô tô; TCVN 10380 - 2014 Đường giao thông nông thôn; TCVN 11823-2017 – Tiêu chuẩn thiết kế cầu; TCVN 10304:2014 – Móng cọc; TCVN 9386:2012 - Thiết kế công trình chịu động đất; TCVN 5574:2018 - Kết cấu bê tông và BTCT toàn khối; TCVN 7570:2006 - Cốt liệu cho bê tông; TCVN 9845-2013 – Tính toán đặc trưng dòng chảy lũ; ASTM A416M-Cáp dự ứng lực dùng cho bê tông; ASTM A36-00A – Tiêu chuẩn kỹ thuật thép kết cấu;

- Các quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn thiết kế xây dựng khác có liên quan.

12. Tổng mức đầu tư:

Tổng mức đầu tư DATP: 50.000.000.000 đồng

(Năm mươi tỷ đồng chẵn)

Chia ra:

- Chi phí xây dựng: 37.291.184.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 979.639.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD 3.757.693.000 đồng;
- Chi phí khác: 470.927.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 7.500.557.000 đồng;

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

13. Nguồn vốn đầu tư:

- Vốn huy động hợp pháp của Chủ đầu tư: 05 tỷ để đầu tư xây dựng đường đầu cầu (phía xã Nam Cát Tiên), chi bảo hiểm công trình xây dựng, chi kiểm tra công tác nghiệm thu, kiểm toán, thẩm tra phê duyệt quyết toán và một phần chi phí dự phòng).

- Vốn NSNN do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý: 45 tỷ để đầu tư các hạng mục và chi phí còn lại của dự án.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thuê tổ chức tư vấn quản lý dự án.

15. Tiến độ thực hiện dự án thành phần: 03 năm.

Điều 2. Phân giao nhiệm vụ:

a) Cục Kiểm lâm:

- Đầu mối, chủ trì tổng hợp trình Bộ điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án (nếu có) và tổng hợp báo cáo Bộ các nội dung liên quan đến toàn bộ dự án đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ trong đầu tư toàn dự án.

- Lập hồ sơ nghiệm thu và trình duyệt quyết toán giai đoạn chuẩn bị dự án.

- Cung cấp các hồ sơ, tài liệu có liên quan ở giai đoạn chuẩn bị dự án cho

Vườn quốc gia Cát Tiên để triển khai các bước tiếp theo.

- Lưu trữ hồ sơ giai đoạn chuẩn bị dự án và các nhiệm vụ khác theo quy định.

b) Vườn quốc gia Cát Tiên:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Bộ trưởng về việc tổ chức quản lý thực hiện và nhiệm vụ của chủ đầu tư dự án thành phần theo quy định.

- Tổ chức lập và trình UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt cập nhật một số nội dung tại Quyết định số 5372/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 (của UBND tỉnh về phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tân Phú), trong đó cập nhật vị trí xây dựng cầu tại vị trí bến phà hiện hữu theo quy định trước khi triển khai các bước tiếp theo.

- Báo cáo cấp có thẩm quyền tại địa phương để được giao đất xây dựng công trình theo đúng quy định pháp luật hiện hành trước khi trình thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình.

- Tổ chức quản lý và thực hiện dự án thành phần theo đúng nội dung Quyết định đầu tư, các quy định hiện hành của Nhà nước, của địa phương về quản lý dự án đầu tư, quản lý chi phí đầu tư và quản lý chất lượng công trình xây dựng đảm bảo đưa công trình vào khai thác sử dụng đúng mục đích, an toàn, có hiệu quả.

- Trình Bộ (qua Cục Quản lý xây dựng công trình) thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án thành phần, phù hợp với kế hoạch thực hiện và nguồn vốn được cấp, tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt và các quy định hiện hành.

- Tổ chức lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình, trình Cục Quản lý XDCT thẩm định theo quy định; tổ chức lập và phê duyệt quy trình bảo trì công trình; lưu ý các ý kiến thẩm định tại báo cáo kết quả thẩm định của Cục Quản lý XDCT.

- Làm việc với các cơ quan quản lý xây dựng, phòng cháy chữa cháy, cấp điện, cấp, thoát nước và công tác bảo vệ môi trường... tại địa phương về các thủ tục có liên quan theo quy định.

- Chủ trì lập hồ sơ thanh, quyết toán kinh phí giai đoạn thực hiện và kết thúc xây dựng dự án thành phần theo quy định;

c) Vụ Kế hoạch: Tham mưu Bộ bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước theo tiến độ thực hiện dự án thành phần và kế hoạch vốn trung hạn được duyệt.

d) Vụ Tài chính: Chủ trì quyết toán niên độ, hoàn thành dự án thành phần; hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện thủ tục về xử lý tài sản theo quy định (nếu có).

e) Cục Quản lý xây dựng công trình: Thực hiện nhiệm vụ cơ quan chủ trì thẩm định và cơ quan chuyên môn về xây dựng, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giúp Bộ trưởng hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng: Kế hoạch, Tài chính, Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Cục trưởng Cục Kiểm Lâm, Giám đốc Vườn quốc gia Cát Tiên và các Thủ trưởng đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ: KHĐT, TC;
- Kho bạc NN (TU' và ĐP);
- Lưu VT, XD (09b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp